|  |  |
| --- | --- |
| ĐƠN VỊ..........................................................**ĐOÀN KIỂM TRA SỐ.......** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# BIÊN BẢN KIỂM TRA

**Quản lý, sử dụng tài chính cùng cấp năm 2018**

**tại đơn vị.........................................**

-------------

 Thực hiện Quyết định số ......../QĐ-LĐLĐ (CĐN) ngày ..... tháng ..... năm ...... của UBKT đơn vị......................về việc kiểm tra tài chính cùng cấp năm 2018 tại đơn vị........................................

 Hôm nay, ngày ......tháng ....... năm......., tại Trụ sở làm việc đơn vị.............................................................................., chúng tôi gồm:

**I. ĐOÀN KIỂM TRA**

1. Đồng chí.............................. - Chức vụ:

2. Đồng chí.............................. - Chức vụ:

3. Đồng chí.............................. - Chức vụ:

II. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA

1. Đồng chí.............................. - Chức vụ:

2. Đồng chí.............................. - Chức vụ:

3. Đồng chí.............................. - Chức vụ:

Đoàn Kiểm tra đã thực hiện kiểm tra tại đơn vị từ ngày......đến ngày.....tháng ......năm ............. Trên cơ sở các văn bản, hồ sơ, chứng từ, báo cáo dự toán, quyết toán do đơn vị cung cấp. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra thống nhất lập Biên bản kiểm tra như sau:

Phần thứ nhất

 **KẾT QUẢ KIỂM TRA**

 **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

 Nêu khái quát những nét cơ bản về các vấn đề sau:

 **1. Tình hình lao động, đoàn viên công đoàn** (tính đến thời điểm kiểm tra):

- Tổng số lao động: ...... người (trong đó: Khu vực HCSN: ...... người; khu vực doanh nghiệp đã có CĐCS: ....... người; đơn vị chưa có CĐCS: ......người), tăng (giảm).......người so với cuối năm 2017.

 - Tổng số đoàn viên: ...... người, đạt ......% so với số lao động (trong đó: Khu vực HCSN: ...... người; khu vực doanh nghiệp đã có CĐCS: ..... người), tăng (giảm)..... người so với cuối năm 2017.

 **2. Tình hình tổ chức công đoàn và cán bộ công đoàn** (tính đến thời điểm kiểm tra):

- Tổng số công đoàn cơ sở: ...... đơn vị (trong đó: khu vực HCSN ...... đơn vị; khu vực SXKD: ......đơn vị), tăng (giảm) ..... công đoàn cơ sở so với cuối năm 2017.

- Ban Chấp hành Công đoàn: ...... Ủy viên; Ban Thường vụ Công đoàn: .....Ủy viên; UBKT Công đoàn Ngành: ...........Ủy viên.

- Biên chế cán bộ công đoàn chuyên trách: ......người (trong đó: ......Chủ tịch, .... Phó Chủ tịch và .... chuyên viên).

**3. Tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao:**

Nêu khái quát ngắn gọn những kết quả hoạt động công đoàn và phong trào công nhân viên chức lao động (có số liệu minh chứng cho từng hoạt động, nhất là công tác tuyên truyền giáo dục, tổ chức các phong trào thi đua, công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạng, công tác chăm lo, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, …).

**4. Những thuận lợi, khó khăn ảnh hướng đến thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài chính:**

**a) Thuận lợi:** Nêu ngắn gọn những thuận lợi cơ bản.

**b) Khó khăn:** Nêu ngắn gọn những khó khăn chủ yếu.

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA**

**1. Công tác quản lý tài chính:**

**1.1- Công tác chỉ đạo, xây dựng và thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài chính:**

- Nêu rõ các văn bản chỉ đạo về công tác tài chính

- Nêu rõ Quy chế chi tiêu bộ bộ và Quy chế Quản lý sử dụng Quỹ hoạt động xã hội của đơn vị xây dựng

**1.2- Công tác lập dự toán:**

- Số CĐCS quản lý : đơn vị

- Số CĐCS lập dự toán : đơn vị

- Số CĐCS không lập dự toán : đơn vị

- Đơn vị đã lập dự toán được được Liên đoàn Lao động tỉnh giao tại Thông báo số ......./TB-LĐLĐ ngày ......tháng.....năm......... và và bổ sung tại Thông báo số ....../TB-LĐLĐ ngày .....tháng.....năm ......

- Hồ sơ, thủ tục lập dự toán:

**1.3- Công tác quyết toán:**

- Số CĐCS quản lý : đơn vị

- Số CĐCS báo cáo quyết toán : đơn vị

- Số CĐCS không báo cáo quyết toán : đơn vị

- Hồ sơ, thủ tục lập dự toán:

**1.3- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng phần mềm kế toán:**

- Số CĐCS xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ : đơn vị

- Số CĐCS chưa xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ : đơn vị

- Số CĐCS sử dụng phần mềm kế toán : đơn vị

**2. Kết quả thực hiện thu, chi tài chính:**

**\* Về thu:**

- Tổng thu ....../...... tỷ đồng, đạt ......% dự toán giao

*Trong đó:*

+ Thu đoàn phí ...../...... tỷ đồng đạt .....% dự toán giao.

+ Thu kinh phí ...../...... tỷ đồng đạt ......% dự toán giao.

+ Ngân sách nhà nước cấp...........triệu đồng, đạt ....% dự toán giao.

+ Thu khác...../....... triệu đồng đạt ........% dự toán giao.

- Đánh giá việctheo dõi đối tượng thu, cập nhật chứng từ thu có kịp thời không. Các khoản thu sai chế độ (nếu có).

**\* Về chi:**

- Tổng chi ....../....... tỷ đồng, đạt ......% dự toán giao.

*Trong đó:*

+ Chi công đoàn cơ sở ....../....... tỷ đồng đạt ......% dự toán giao.

+ Chi công đoàn cấp trên cơ sở ....../......tỷ đồng đạt .....% dự toán giao.

- Đánh giá việc chấp hành chế độ chi, tính hiệu quả, tiết kiệm chi, cập nhật chứng từ chi, hóa đơn tài chính có kịp thời theo quy định không. Các khoản chi sai chế độ (nếu có).

**\* Về cơ cấu chi:**

- Cơ cấu chi CĐCS: Chi lương, phụ cấp chiếm ......%; chi hành chính chiếm .......%; chi hoạt động phong trào chiếm ......%.

- Cơ cấu chi Công đoàn cấp trên cơ sở: Chi lương, phụ cấp chiếm ......%; chi hành chính chiếm ......%; chi mua sắm tài sản chiếm .....%; chi hoạt động phong trào chiếm .....%.

**3. Thực hiện nghĩa vụ trích nộp kinh phí, đoàn phí và Mái ấm công đoàn:**

**\* Trích nộp về LĐLĐ tỉnh:**

- Kinh phí nghĩa vụ:

+ Số nộp theo dự toán :

+ Số đã nộp :

+ Số phải nộp theo quyết toán :

+ Số còn nợ :

- Kinh phí điều chỉnh:

+ Số nộp theo dự toán :

+ Số đã nộp :

+ Số phải nộp theo quyết toán :

+ Số còn nợ :

- Kinh phí Mái ấm công đoàn:

+ Số nộp theo dự toán :

+ Số đã nộp :

+ Số phải nộp theo quyết toán :

+ Số còn nợ :

**\* Nghĩa vụ cấp dưới với đơn vị:**

**a) Về thu kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn:** Theo quỹ lương đóng bảo hiểm xã hội năm 2018, để xác định thu kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn như sau:

- Kinh phí nghĩa vụ:

+ Số nộp theo dự toán :

+ Số đã nộp :

+ Số phải nộp theo quyết toán :

+ Số còn nợ :

- Kinh phí điều chỉnh:

+ Số nộp theo dự toán :

+ Số đã nộp :

+ Số phải nộp theo quyết toán :

+ Số còn nợ :

- Kinh phí Mái ấm công đoàn:

+ Số nộp theo dự toán :

+ Số đã nộp :

+ Số phải nộp theo quyết toán :

+ Số còn nợ :

**\* Kết quả thu nợ năm trước:**

- Kinh phí công đoàn :

+ Số nợ phải thu :

+ Số nợ đã thu :

+ Số nợ còn phải thu :

- Đoàn phí công đoàn :

+ Số nợ phải thu :

+ Số nợ đã thu :

+ Số nợ còn phải thu :

- Mái ấm công đoàn :

+ Số nợ phải thu :

+ Số nợ đã thu :

+ Số nợ còn phải thu :

**b) Phân phối nguồn thu kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn:** Căn cứ vào số liệu thực tế thu kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn năm 2018 đã báo cáo quyết toán để phân phối nguồn thu như sau:

**- Kinh phí + đoàn phí của CĐCS được sử dụng:**

+ Kinh phí công đoàn: ...................đ x 68% =

+ Đoàn phí công đoàn: ..................đ x 60% =

Tổng cộng:

**- Phân phối thực tế chi tại CĐCS:** Tổng chi tại CĐCS theo quyết toán – thu khác tại CĐCS + (số dư cuối kỳ - số dư đầu kỳ) =

- Kinh phí công đoàn đã cấp cho CĐCS :

- Kinh phí còn nợ phải cấp cho CĐCS :

- Kinh phí cấp thừa cho CĐCS phải thu lại :

**4. Kết quả thu, chi Quỹ hoạt động xã hội và khoản thu, chi tạm giữ do đơn vị quản lý:**

- Số dư đầu kỳ :

- Số thu trong kỳ :

- Số chi trong kỳ :

- Số dư cuối kỳ :

**Nhận xét:** Theo Quyết định số ......./QĐ-LĐLĐ ngày ..... tháng.....năm 2018 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh phân bổ chỉ tiêu thực hiện Mái ấm công đoàn:

**- Chỉ tiêu giao:**

+ Thu: ....... đoàn viên x .........đ/đoàn viên/năm =

+ Xây dựng và sửa chữa:......... nhà.

+ Nộp 10% về LĐLĐ tỉnh:

**- Thực hiện:** Mức quy định của đơn vị thu .........đ/đoàn viên/năm, kết quả:

+ Thu:

+ Chi hỗ trợ:

+ Nộp về LĐLĐ tỉnh:

**- Công tác xét duyệt hỗ trợ, hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán:**

**5. Các chỉ tiêu khác:**

**\* Phân tích số kinh phí dư cuối kỳ:**

- Tại các Công đoàn sở sở quản lý :

- Tại cơ quan công đoàn cấp trên cơ sở quản lý :

+ Nguồn tài chính công đoàn :

 + Quỹ hoạt động xã hội :

**\* Một số chỉ tiêu:**

- Tiền mặt tại quỹ :

 - Tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước.............. :

 - Tiền gửi tại ngân hàng.................. :

 + Tài khoản ....................... :

 + Tài khoản ............................ :

**\* Công nợ phải thu:**

**\* Công nợ phải trả:**

 **6. Công tác quản lý, sử dụng tài sản:**

 - Việc chấp hành chế độ mua tài sản.

 - Việc công tác quản lý, sử dụng tài sản.

 - Công tác kiểm kê, tính khấu hao tài sản, báo cáo tăng, giảm tài sản.

**7. Chấp hành chế độ kế toán và sử dụng phần mềm kế toán:**

- Việc sử dụng phần mềm quản lý tài chính.

- Việc hạch toán, mở và in sổ kế toán.

- Kiểm kê quỹ tiền mặt hằng tháng.

- Đối chiếu xác nhận số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng, kho bạc hằng tháng.

Phần thứ hai

**Ý KIẾN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA VỀ NỘI DUNG KIỂM TRA**

**1. Ưu điểm:**

- Công tác chỉ đạo, triển khai các quy định về thu, chi, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn.

- Công tác phối hợp với cơ quan thuế, tài chính, lao động, bảo hiểm xã hội thanh tra, kiểm tra đôn đốc thu kinh phí công đoàn.

- Công tác tham mưu cho chính quyền cùng cấp chỉ đạo, xử lý vi phạm về đóng kinh phí công đoàn.

- Công tác quản lý đối tượng thu, theo dõi, lập biên bản đối chiếu công nợ.

- Công tác lập, xét duyệt dự toán, quyết toán của công đoàn cơ sở.

- Công tác chấp hành chế độ chi tiêu, chứng từ, hóa đơn tài chính.

- Công tác thu, chi Quỹ hoạt động xã hội.

- Các nội dung khác

**2. Hạn chế, sai sót:**

- Công tác chỉ đạo, triển khai các quy định về thu, chi, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn.

- Nợ kinh phí công đoàn, đoàn phí công đoàn.

- Chấp hành chế độ chi, chứng từ, hóa đơn tài chính.

- Công tác xét duyệt dự toán, quyết toán của công đoàn cơ sở.

- Các nội dung khác

**3. Kiến nghị:**

Đoàn Kiểm tra kiến nghị Ban Thường vụ LĐLĐ huyện (CĐN) chỉ đạo khắc phục một số hạn chế sau:

- Công tác chỉ đạo, phối hợp.

- Xử lý về tài chính:

+ Thu nợ kinh phí công đoàn:

+ Thu nợ đoàn phí công đoàn:

+ Thu 10% kinh phí theo NQ 9c:

+ Thu Quỹ hoạt động xã hôi:

+ Xuất toán chi sai chế độ:

- Công tác xét duyệt dự toán, quyết toán của công đoàn cơ sở.

- Chấp hành chế độ chi, chứng từ, hóa đơn tài chính.

- Các nội dung khác

Phần thứ ba

**Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA**

**1. Ý kiến về Kết luận biên bản kiểm tra:**

**2. Kiến nghị, đề xuất của đơn vị:**

Cuộc kiểm tra kết thúc lúc ........ ngày ...... tháng ...... năm ........ Biên bản này gồm ....... trang, từ trang ..... đến trang ......., các phụ lục là bộ phận không tách rời và được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau: UBKT lưu giữ 02 bản; đơn vị lưu giữ 01 bản.

Biên bản được thông qua toàn bộ các thành viên dự cuộc kiểm tra nghe./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA**(Ký tên, đóng dấu) | **TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA**(Ký tên) |
| Chữ ký các cán bộ đơn vị dựPhó chủ tich:..................................................Phó chủ tịch:..................................................Kế toán:.......................................................... | Chữ ký các thành viên đoàn kiểm traThành viên:....................................…....Thành viên:……………………............Thành viên:……………………............ |